TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2022/QĐST-KDTM	*Hoài Nhơn, ngày 08 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST-KDTM ngày 25 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn*:* Ngân hàng A

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, phường T, quận B, thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông T; Chức vụ: Tổng giám đốc Agribank

Đại diện theo ủy quyền: Ông V; Chức vụ: Giám đốc Agribank Chi nhánh thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số 02, phường B, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

(Theo Quyết định ủy quyền số 389/QĐ-NHNo-PC ngày 23/3/2021 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam)

Người đại diện theo ủy quyền của ông V: Ông Q; Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh thị xã Hoài Nhơn.

Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn N, sinh năm 1950

Bà Trần Thị T, sinh năm 1954

Cùng địa chỉ: Khu phố C, phường T, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1974

- Chị Phan Thị H, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Khu phố C, phường T, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Anh Nguyễn V, sinh năm 1986

- Chị Nguyễn T, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Khu phố C, phường T, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Anh Nguyễn B, sinh năm 1984

Địa chỉ: 28/1/5F đường 10, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Nguyễn N và bà Trần Thị T thống nhất trả cho Ngân hàng A số tiền 15.820.572.808 đồng (Trong đó, tiền gốc là 13.791.000.000 đồng; tiền lãi vay là 1.885.926.575 đồng và lãi suất quá hạn là 143.646.233 đồng) (Theo hợp đồng tín dụng số 4307/LAV-201605465 ngày 21/7/2016) tính đến ngày 29/7/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (29/7/2022) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp vợ chồng ông N, bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là tàu cá vỏ thép BĐ-99568-TS tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 2505/TQN-2016 ngày 21/7/2016 (Kèm theo Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 1603/PLTC-2017 ngày 16/3/2017, Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 1508/SĐTC-2017 ngày 17/8/2017 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01-1603/PLSĐHĐTC-2020 ngày 21/9/2020) để thu hồi nợ.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì vợ chồng ông N, bà T phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Vợ chồng ông Nguyễn N, bà Trần Thị T chịu 61.763.260đ (Sáu mươi mốt triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm sáu mươi đồng) sung vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền 61.763.260đ (Sáu mươi mốt triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm sáu mươi đồng) tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0002091 ngày 25/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phường